

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 215/UB-LXT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA ỦY BAN NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ
Hướng dẫn hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 1987 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990 và ngày 23 tháng 12 năm 1992;

Căn cứ Nghị định 18/CP ngày 16 tháng 4 năm 1993 quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 191/CP ngày 28 tháng 12 năm 1994 về quy chế hình thành, thẩm định và thực hiện dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 39/CP ngày 9 tháng 6 năm 1993 về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư.

Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư ban hành Thông tư này hướng dẫn hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam như sau:

PHẦN I
TỔ CHỨC QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP

1. Hội đồng quản trị xí nghiệp liên doanh

1.1. Cơ quan lãnh đạo của xí nghiệp liên doanh là Hội đồng quản trị. Mỗi bên chỉ định người của mình tham gia Hội đồng quản trị theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn, nhưng bên Việt Nam có ít nhất 2 thành viên trong Hội đồng.

Trong Hội đồng quản trị của xí nghiệp liên doanh mới (xí nghiệp liên doanh đã được thành lập nay tiến hành liên doanh với bên hoặc các bên nước ngoài), bên xí nghiệp liên doanh có ít

nhất hai thành viên và ít nhất một trong hai thành viên đó phải là công dân Việt Nam.

Hội đồng quản trị đại diện cho chủ sở hữu là các bên tham gia liên doanh, chịu trách nhiệm quản trị tài sản và hoạt động của xí nghiệp. Đại diện của mỗi bên trong Hội đồng quản trị là đại diện toàn quyền, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và các bên mà họ đại diện.

1.2. Hội đồng quản trị họp mỗi năm ít nhất một lần. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập hoặc do 2/3 số thành viên trong Hội đồng quản trị yêu cầu. Tổng giám đốc hoặc phó Tổng giám đốc thứ nhất có quyền kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị đại diện của các bên liên doanh tham gia.

Các thành viên của Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác đến dự các phiên họp của Hội đồng quản trị và biểu quyết thay trong phạm vi được uỷ quyền. Giấy uỷ quyền phải có chữ ký đã được đăng ký của người uỷ quyền và nội dung uỷ quyền không được vượt quá những quyền mà người uỷ quyền có.

1.3. a. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị xí nghiệp thông qua cơ chế ra quyết nghị, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các quyết nghị đó.

b. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định những vấn đề của xí nghiệp. Những vấn đề quan trọng sau đây phải được các thành viên Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Phương án sản xuất, kinh doanh dài hạn và hàng năm của xí nghiệp; ngân sách; vay nợ.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ xí nghiệp liên doanh.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thứ nhất và kế toán trưởng.

c. Những quyết định khác của Hội đồng quản trị chỉ có giá trị khi được 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có mặt chấp thuận.

d. Đối với những vấn đề quan trọng mà Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí nếu không đạt được sự nhất trí trong các thành viên của Hội đồng quản trị mà gây ra ảnh hưởng không lợi đến hoạt động của xí nghiệp, thì Hội đồng quản trị có thể lựa chọn một trong các phương thức sau:

- Đưa ra giải quyết tại một Hội đồng hoà giải. Hội đồng hoà giải được thành lập theo nguyên tắc thoả thuận giữa các bên liên doanh, gồm các thành viên đại diện cho mỗi bên với số lượng ngang nhau và đại diện Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư tham gia với tư cách là Chủ tịch Hội đồng hoà giải. Quyết định của Hội đồng hoà giải được thông qua theo nguyên tắc đa số và là quyết định cuối cùng, phải được các bên liên doanh chấp hành.

- Đề nghị Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư làm trọng tài hoà giải; trong trường hợp này quyết định của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư là quyết định cuối cùng.

- Giải thể xí nghiệp.

1.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

b) Giữ vai trò chủ chốt trong việc giám sát, đôn đốc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không trực tiếp ra lệnh cho Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc của xí nghiệp.

1.5- Trong vòng 6 tháng trước khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị họp tổng kết hoạt động của Hội đồng trong nhiệm kỳ; các bên liên doanh cử người tham gia Hội đồng quản trị mới; tiến hành bàn giao công việc giữa Hội đồng quản trị cũ và Hội đồng quản trị mới.

1.6- Khi xí nghiệp kết thúc thời hạn hoạt động hoặc xí nghiệp giải thể trước thời hạn, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý; quy định nội dung và thời hạn hoạt động của Ban thanh lý. Khi kết thúc thanh lý, Hội đồng quản trị nghe Ban thanh lý báo cáo kết quả thanh lý và xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng pháp luật.

1.7- Các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương nhưng có thể được hưởng thù lao liên quan tới hoạt động của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định. Các khoản chi phí này phải hạch toán trong chi phí quản lý nêu tại khoản 2 Điều 74 của Nghị định 18/CP quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2- Giám đốc xí nghiệp liên doanh

2.1- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thứ nhất do Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm và miễn nhiệm, có trách nhiệm quản lý, điều hành công việc hàng ngày của xí nghiệp liên doanh.

Trong trường hợp xí nghiệp liên doanh có nhiều Phó Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị chỉ định một Phó Tổng giám đốc thứ nhất. Trong trường hợp xí nghiệp liên doanh chỉ có một Phó Tổng giám đốc thì Phó Tổng giám đốc có chức năng như Phó Tổng giám đốc thứ nhất, Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc thứ nhất phải là người của bên Việt Nam và là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thứ nhất không kiêm nhiệm các công việc ở các xí nghiệp khác, kể cả xí nghiệp của các bên tham gia liên doanh.

2.2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng giám đốc xí nghiệp liên doanh thì phải phân biệt hai chức năng khác nhau khi điều hành xí nghiệp; căn cứ vào tính chất, nội dung từng văn bản để quyết định ký tên, đóng dấu với cương vị thích hợp, không ghi cả hai chức vụ trên một văn bản.

2.3. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc thứ nhất chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hoạt động của xí nghiệp.

Tổng giám đốc có quyền quyết định cuối cùng trong điều hành công việc hàng ngày của xí nghiệp. Tổng giám đốc phải trao đổi với Phó Tổng giám đốc thứ nhất trước khi quyết định những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyết nghị của Hội đồng quản trị và các vấn đề quan trọng sau đây:

- Bộ máy tổ chức, cán bộ, tiền lương, tiền thưởng của xí nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chủ chốt của các bộ phận trong xí nghiệp.
- Báo cáo quyết toán từng thời kỳ, từng năm của xí nghiệp.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế.

Khi có ý kiến khác nhau giữa Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc thứ nhất về các vấn đề nêu trên thì phải tuân thủ ý kiến của Tổng giám đốc, nhưng Phó Tổng giám đốc thứ nhất được bảo lưu ý kiến và được đưa ra Hội đồng quản trị xem xét tại một phiên họp gần nhất hoặc kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết.

2.4. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thứ nhất có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị nếu các quyết nghị đó không trái với pháp luật, Điều lệ và Hợp đồng liên

doanh. Khi thấy quyết nghị của Hội đồng quản trị không phù hợp với tình hình thực tế, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc thứ nhất được quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị để xem xét giải quyết.

Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thứ nhất có quyền từ chối chấp hành chỉ thị hoặc mệnh lệnh cá nhân của Chủ tịch, của cá nhân thành viên Hội đồng quản trị, hoặc các quyết nghị trái pháp luật của Hội đồng quản trị.

2.5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Công ty quản lý xí nghiệp

3.1. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào lĩnh vực kinh doanh, quy mô dự án, một số xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thuê công ty quản lý. Việc xin thuê công ty quản lý do Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nếu xét thấy có hiệu quả.

3.2. Hợp đồng thuê công ty quản lý là hợp đồng thuê vận hành, quản lý, khai thác công trình theo các chỉ tiêu kinh doanh do các bên ký kết hợp đồng thoả thuận. Hợp đồng thuê công ty quản lý bao gồm cả phí quản lý, phải được Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư chấp thuận.

Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư có thể không chuẩn y hợp đồng thuê công ty quản lý, nếu xét thấy không bảo đảm hiệu quả kinh doanh, do đó làm ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước. Phí quản lý trả cho công ty quản lý do các bên thoả thuận căn cứ vào tính chất, hiệu quả hoạt động quản lý; phí quản lý bao gồm cả phí bảng hiệu, tiếp thị. Phí quản lý trả cho công ty quản lý là một bộ phận của toàn bộ chi phí quản lý xí nghiệp, chỉ chiếm một tỷ lệ hợp lý trong toàn bộ chi phí quản lý xí nghiệp. Không thể vì phải thuê công ty quản lý mà làm cho chi phí quản lý xí nghiệp vượt quá mức độ hợp lý.

3.3. Công ty quản lý nước ngoài phải là công ty đã đăng ký hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực mà công ty sẽ được thuê, và khi hoạt động tại Việt Nam phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.4. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng quản lý không được làm thay đổi hoặc tác động tiêu cực đến mục tiêu hoạt động của dự án và lợi ích Nhà nước Việt Nam đã được quy định trong